



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 12 tháng 6 năm 2026

BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH¹
DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỨC KINH PHÍ HỖ TRỢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH
PHÁT TRIỂN TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024)	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã về: Tiêu chí lựa chọn, đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ, nguồn kinh phí và tổ chức thực hiện chính sách của Nhà nước về hỗ trợ phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP) Điều 2. Đối tượng áp dụng (tại Điều 2 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP): a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. b) Thành viên của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh a) Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ thực hiện chính sách phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 7; điểm b khoản 3 các Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11; điểm c khoản 3 Điều 12 và điểm b khoản 3 Điều 15 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã. b) Các nội dung hỗ trợ khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Nghị định số 113/2024/NĐ-CP và các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan. 2. Đối tượng áp dụng	- Quy định phạm vi điều chỉnh nhằm xác định rõ nội dung Nghị quyết điều chỉnh, mức hỗ trợ thực hiện chính sách bảo đảm phù hợp thẩm quyền. - Quy định về những nội dung không được quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định hiện hành, nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý để thực hiện. - Xác định cụ thể nhóm cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan bảo đảm đúng đối tượng, tránh trùng lặp, minh bạch khi áp dụng.

¹ Theo Mẫu số 12 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024)	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
	a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. b) Thành viên của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	
Nguyên tắc hỗ trợ (Nghị định số 113/2024/NĐ-CP không quy định)	Điều 2. Nguyên tắc thực hiện chính sách hỗ trợ 1. Bảo đảm công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, trình tự, thủ tục, nguồn lực, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện. 2. Triển khai đồng bộ với Chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực của Nhà nước ở từng thời kỳ. 3. Trong trường hợp có nhiều chính sách hỗ trợ cùng một nội dung thì tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lựa chọn áp dụng chính sách hỗ trợ có lợi nhất, không hỗ trợ nhiều chính sách hỗ trợ cho cùng một nội dung, cùng thời điểm đối với cùng một tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Bám sát nội dung quy định tại Điều 17 Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15.
Điều 3. Mức hỗ trợ thực hiện chính sách	Điều 3. Mức hỗ trợ thực hiện chính sách	Quy định mức hỗ trợ đảm bảo phù hợp với định hướng ưu tiên phát triển kinh tế tập thể tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tiếp tục đổi

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024)	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
		mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, không vượt mức quy định của Trung ương và khả năng cân đối nguồn lực của địa phương.
Chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực (tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP): 3. Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước: a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% chi phí xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực; b) Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí chi trả học phí, tài liệu học tập theo quy định của cơ sở đào tạo; hỗ trợ kinh phí ăn, ở cho học viên ít nhất bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng nơi tổ chức khóa học cho thành viên, người lao động trong tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tham gia khóa học trong nước. Đối với khóa bồi dưỡng ở nước ngoài, thành viên, người lao động trong tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được Nhà nước hỗ trợ như đối với cán bộ, công chức, viên chức; c) Ngân sách nhà nước chi trả 100% kinh phí đối với công chức, viên chức cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hệ thống Liên minh hợp tác xã Việt Nam, các hiệp hội, tổ chức chính trị,	1. Chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% chi phí xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực. b) Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí chi trả học phí, tài liệu học tập theo quy định của cơ sở đào tạo; hỗ trợ chi phí đi lại, ăn, ở cho học viên bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng nơi tổ chức khóa học cho thành viên, người lao động trong tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tham gia khóa học trong nước; trường hợp khóa tập huấn, bồi dưỡng có thời gian dưới 01 tháng thì thực hiện hỗ trợ theo số ngày thực tế tham gia (22 ngày/tháng). Đối với khóa tập huấn, bồi dưỡng ở nước ngoài, thành viên, người lao động trong tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được Nhà nước hỗ trợ như đối với cán bộ, công chức, viên chức. c) Ngân sách nhà nước chi trả 100% kinh phí đối với công chức, viên chức cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, Liên minh hợp tác xã tỉnh, các	- Mức hỗ trợ: không vượt mức quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP và bằng mức chi của Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi hỗ trợ đào tạo đối với thành viên, người lao động kinh tế tập thể và hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau đến năm 2025. - Quy định hỗ trợ theo số ngày thực tế tham gia (22 ngày/tháng) đảm bảo phù hợp về thời giờ làm việc bình thường theo quy định tại Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024)	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
chính trị - xã hội, giảng viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng; d) Ngân sách địa phương hỗ trợ cho mỗi lao động làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này hàng tháng ít nhất bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định theo từng thời kỳ; đ) Mức kinh phí hỗ trợ cụ thể thực hiện từng chính sách do bộ, cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân các cấp xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phù hợp với định hướng ưu tiên và khả năng cân đối nguồn lực trong từng thời kỳ và quy định của pháp luật.	hiệp hội, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, giảng viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng. d) Ngân sách địa phương hỗ trợ cho mỗi lao động làm việc tại tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 7 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP hàng tháng bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định theo từng thời kỳ, thời gian hỗ trợ không quá 36 tháng/lao động và không quá 02 lao động/hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/năm, không quá 01 lao động/tổ hợp tác/năm.	- Quy định thời gian hỗ trợ, số lượng lao động được hỗ trợ để phù hợp định hướng ưu tiên cho từng loại hình tổ chức kinh tế tập thể và khả năng cân đối nguồn lực của địa phương.
Chính sách hỗ trợ thông tin (tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP). 3. Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước: a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Điều này; b) Mức kinh phí hỗ trợ cụ thể thực hiện từng chính sách do bộ, cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân các cấp xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phù hợp với định hướng ưu tiên và khả năng cân đối nguồn lực trong từng thời kỳ và quy định của pháp luật.	2. Chính sách hỗ trợ thông tin Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện chính sách quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP.	- Mức hỗ trợ: không vượt mức quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP.
Chính sách hỗ trợ xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn (tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP).	3. Chính sách hỗ trợ xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn	- Mức hỗ trợ: không vượt mức quy định tại khoản 3

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024)	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
3. Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước: a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện nội dung quy định tại điểm a khoản 2 Điều này; b) Mức kinh phí hỗ trợ cụ thể thực hiện từng chính sách do bộ, cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân các cấp xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phù hợp với định hướng ưu tiên và khả năng cân đối nguồn lực trong từng thời kỳ và quy định của pháp luật.	Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện chính sách quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP.	Điều 9 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP
Chính sách hỗ trợ nhân rộng mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả (tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP). 3. Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước: a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Điều này; b) Mức kinh phí hỗ trợ cụ thể thực hiện từng chính sách do bộ, cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân các cấp xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phù hợp với định hướng ưu tiên và khả năng cân đối nguồn lực trong từng thời kỳ và quy định của pháp luật.	4. Chính sách hỗ trợ nhân rộng mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện chính sách quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP.	- Mức hỗ trợ: không vượt mức quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP.
Chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP) 3. Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước:	5. Chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	- Mức hỗ trợ: không vượt mức quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024)	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Điều này; b) Mức kinh phí hỗ trợ cụ thể thực hiện từng chính sách do bộ, cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân các cấp xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phù hợp với định hướng ưu tiên và khả năng cân đối nguồn lực trong từng thời kỳ và quy định của pháp luật.	Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện chính sách quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP.	
Chính sách hỗ trợ tiếp cận và nghiên cứu thị trường (tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP) 3. Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước: a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước; kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm của các tổ chức kinh tế tập thể; b) Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm tại nước ngoài; tổ chức diễn đàn kinh tế tập thể; hỗ trợ việc đăng ký chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa; xây dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử; c) Mức kinh phí hỗ trợ cụ thể thực hiện từng chính sách do bộ, cơ quan, trung ương, Hội đồng nhân dân các cấp xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phù hợp với định hướng ưu tiên và khả năng cân đối nguồn lực trong từng thời kỳ và quy định của pháp luật.	6. Chính sách hỗ trợ tiếp cận và nghiên cứu thị trường a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm nhưng không quá 40.000.000 đồng đối với việc tham gia trong nước, không quá 100.000.000 đồng đối với việc tham gia ngoài nước. b) Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% chi phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm của các tổ chức kinh tế tập thể nhưng không quá 5.000.000 đồng/tháng, thời gian hỗ trợ không quá 36 tháng và được cấp hỗ trợ 01 lần/năm. c) Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức diễn đàn kinh tế tập thể; hỗ trợ việc đăng ký chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa; xây dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử.	- Mức hỗ trợ: không vượt mức quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP, đồng thời, tham khảo mức chi phí trên thị trường để quy định mức giới hạn hỗ trợ và phù hợp khả năng cân đối nguồn lực của địa phương.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024)	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
Chính sách hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro (tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP) 3. Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước: a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Điều này; b) Mức kinh phí hỗ trợ cụ thể thực hiện từng chính sách do bộ, cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân các cấp xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phù hợp với định hướng ưu tiên và khả năng cân đối nguồn lực trong từng thời kỳ và quy định của pháp luật.	7. Chính sách hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện chính sách quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP.	- Mức hỗ trợ: không vượt mức quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP.
Nguồn kinh phí thực hiện (tại khoản 3 các Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 15 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP.	Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương hỗ trợ thực hiện chính sách trong khả năng cân đối từng thời kỳ theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành. Lồng ghép kinh phí thực hiện từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các Chương trình, Đề án, Kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Khuyến khích huy động các nguồn tài trợ, đóng góp hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.	Quy định nguồn kinh phí nhằm bảo đảm tính ổn định, khả thi trong tổ chức thực hiện.
Hiệu lực thi hành (tại Điều 24 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP) 1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2024.	Điều 5. Hiệu lực thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng năm 202...	Quy định về hiệu lực thi hành; rà soát xử lý văn bản có liên quan đã ban hành trước đây.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024)	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
2. Bãi bỏ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2012. 3. Bãi bỏ Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2012.	2. Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định mức chi hỗ trợ đào tạo đối với thành viên, người lao động kinh tế tập thể và hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau đến năm 2025 hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.	
Tổ chức thực hiện (tại Điều 22, Điều 23 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP)	Điều 6. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.	Nội dung quy định trách nhiệm của UBND tỉnh trong tổ chức triển khai thực hiện; trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.